

Áp lực đáo hạn sẽ tăng lên trong Q3/25

- Giá trị TPDN phát hành thành công trong T5 đạt 69.2 nghìn tỷ đồng, tăng 57% so với tháng trước và tăng 155% svck, lũy kế 5T2025 đạt hơn 142.1 nghìn tỷ đồng, tăng 95.6% svck.
- Chúng tôi ước tính sẽ có khoảng 67.6 tỷ đồng TPDN đáo hạn trong Q3/25, cao hơn 61% so với tổng giá trị đáo hạn trong 6 tháng đầu năm.
- Đến cuối tháng 5, lợi suất TPCP kỳ hạn 10N tăng 4 điểm so với cuối tháng 4 lên mức 3.1%/năm.

Trái phiếu Doanh nghiệp

Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động phát hành trái phiếu trong tháng 5

Hoạt động phát hành TPDN trong tháng 5 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với 60 đợt phát hành mới với tổng giá trị TPDN phát hành thành công trong tháng ước đạt khoảng 69.2 nghìn tỷ đồng – tăng mạnh 155% so với cùng kỳ và cao nhất từ đầu năm đến nay. Tất cả đợt phát hành trong tháng 5 đều là phát hành riêng lẻ, trong đó nhóm ngân hàng ghi nhận khối lượng phát hành phát hành lớn nhất với trị giá đạt hơn 48.4 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 70.3% tổng giá trị phát hành. Các đợt phát hành đáng chú ý trong tháng 5 bao gồm: BID (11.2 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 84 – 180 tháng, lãi suất 5.68% - 6.3%), VPB (10 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất 5.2% - 5.4%), VIC (8 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 24 tháng, lãi suất 12.5%)

Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị TPDN phát hành đạt hơn 142.1 nghìn tỷ đồng, tăng 95.6% svck. Lãi suất TPDN bình quân gia quyền trong 5T25 ước đạt khoảng 7.2%, bằng mức trung bình của năm 2024.

Ngân hàng là nhóm ngành có giá trị phát hành cao nhất với hơn 100 nghìn tỷ (+190% svck), chiếm tỷ trọng 71%. Lãi suất bình quân gia quyền ở mức 5.7%/năm, kỳ hạn bình quân 4.6 năm. Các NH phát hành giá trị lớn nhất từ đầu năm đến nay gồm có: TCB (20.5 nghìn tỷ đồng), BID (11.2 nghìn tỷ đồng), và CTG (11.1 nghìn tỷ đồng)

Nhóm **Bất động sản** chiếm tỷ trọng 18.9% trong tháng 5T2025 với tổng giá trị phát hành 26.9 nghìn tỷ đồng, tăng 6% svck. Lãi suất bình quân gia quyền nhóm bất động sản là 11.1%/năm, kỳ hạn bình quân là 2.7 năm. Các doanh nghiệp phát hành giá trị lớn nhất bao gồm: CTCP Tập đoàn Vingroup (17 nghìn tỷ đồng), CTCP Đầu tư, xây dựng bất động sản Việt Minh Hoàng (3.5 nghìn tỷ đồng) và CTCP Tư vấn và kinh doanh bất động sản TCO (3 nghìn tỷ đồng).

Hoạt động mua lại TPDN trong tháng 5 tăng mạnh

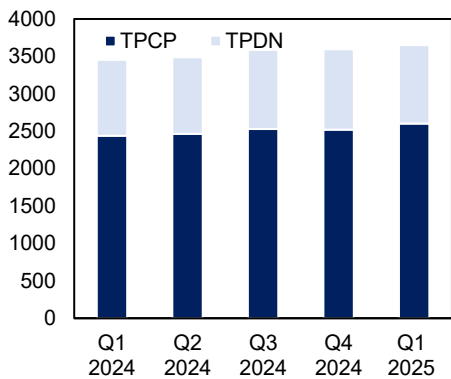
Trong tháng 5, giá trị TPDN mua lại trước hạn ước tính khoảng gần 21.7 nghìn tỷ đồng, tăng 79% so với tháng trước, và tăng 46.3% svck. Trong đó, nhóm ngành bất động sản chiếm tỷ trọng cao nhất 50% với tổng giá trị mua lại 21.1 nghìn tỷ đồng, nhóm ngân hàng với khối lượng mua lại là 10.6 nghìn tỷ đồng, chiếm 49%. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025, khoảng hơn 61.3 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn (+25% svck), phần lớn nhờ giá trị mua lại của nhóm bất động sản tăng 157.2% svck.

Áp lực đáo hạn trái phiếu sẽ tăng lên trong Q3/25

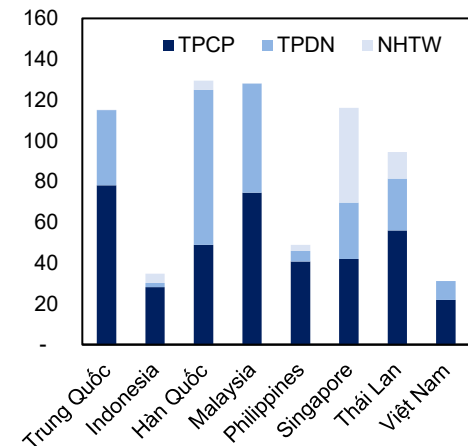
Chúng tôi ước tính có khoảng 67.6 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn trong Q3/25, tăng 50.5% svck và cao hơn 61% tổng giá trị đáo hạn nửa đầu năm 2025. Trong đó, nhóm ngành bất động sản chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 85% với giá trị đáo hạn ước tính khoảng 57.5 nghìn tỷ đồng.

Về tình hình chậm trả, tháng 5 ghi nhận 3 doanh nghiệp mới công bố chậm trả thanh toán gốc lãi, bao gồm: CTCP Dịch vụ giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn, CTCP Hưng Thịnh Land và CTCP Kinh doanh nhà Sunshine. Lũy kế 5T2025, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán ước khoảng 236.6 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 22.3% dư nợ TPDN của toàn thị trường.

Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam theo quý (nghìn tỷ đồng)



Quy mô thị trường trái phiếu các nước trong khu vực (% GDP Q1/2025)

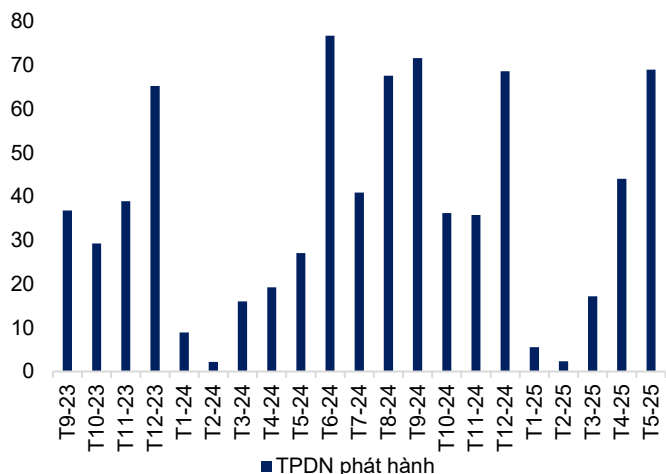


Chuyên viên phân tích

Nguyễn Phương Anh

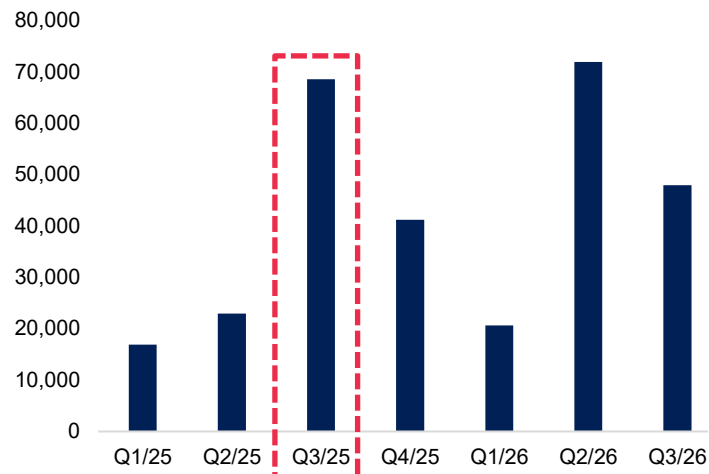
Anh2.NguyenPhuong@mbs.com.vn

Hình 1: Giá trị TPDN phát hành thành công theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 15/5)



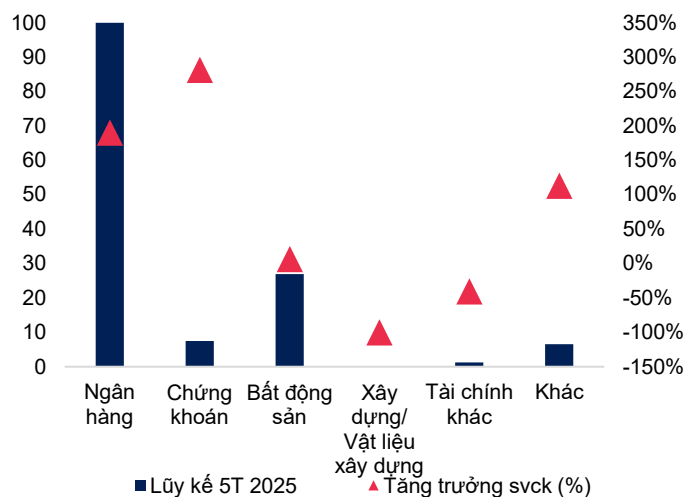
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 2: Ước tính khối lượng TPDN đáo hạn theo quý (Đơn vị: Tỷ đồng)



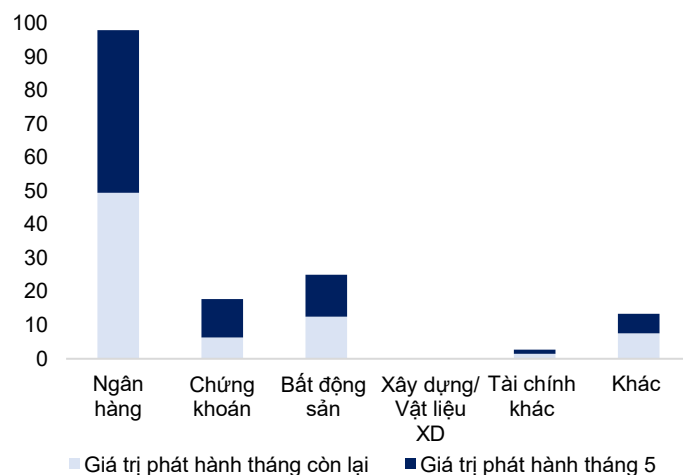
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 3: Giá trị TPDN phát hành thành công của các nhóm ngành trong lũy kế từ đầu năm (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



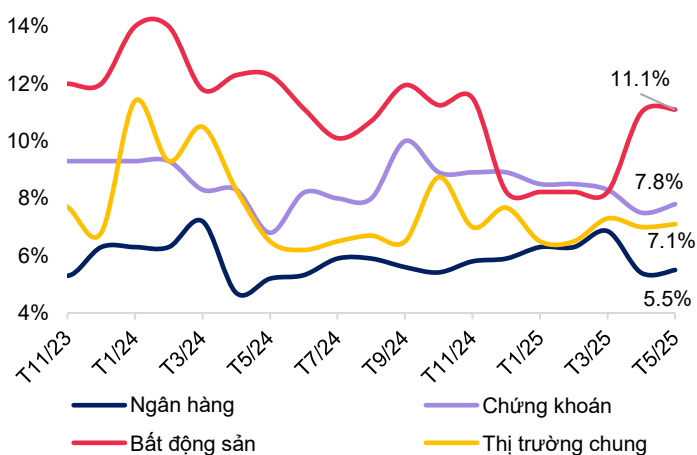
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 4: Cơ cấu giá trị TPDN phát hành lũy kế từ đầu năm 2025 theo ngành (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



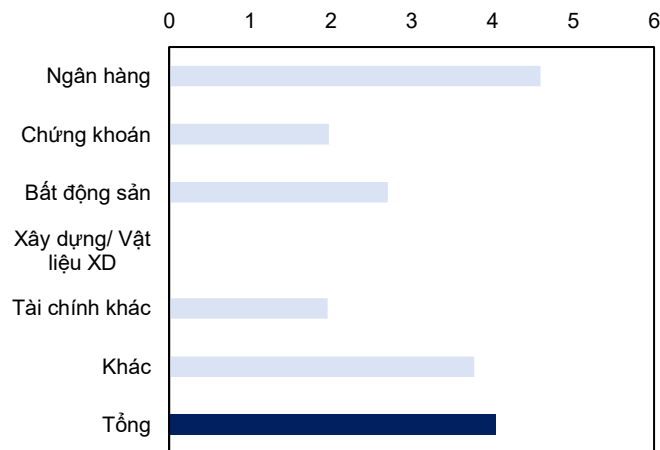
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 5: Lãi suất bình quân gia quyền của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)



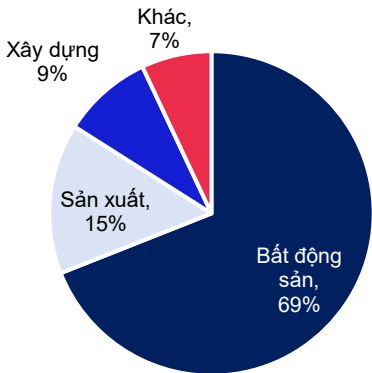
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 6: Kỳ hạn trung bình TPDN phát hành trong năm 2025 theo nhóm ngành (năm)



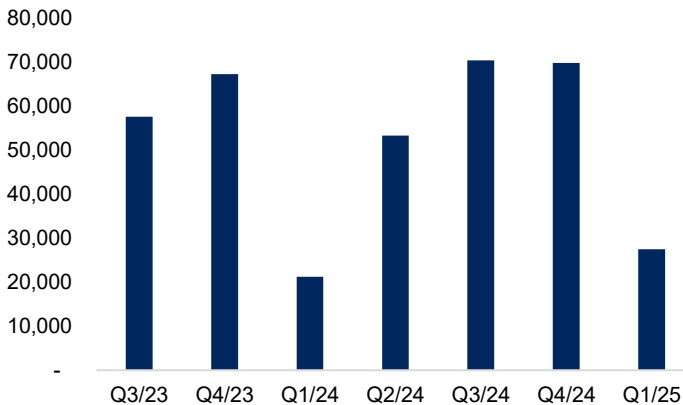
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 7: Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán là khoảng hơn 236.6 nghìn tỷ đồng Cơ cấu TPDN chậm nghĩa vụ thanh toán theo ngành



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 8: Giá trị mua lại TPDN trước hạn theo quý (Đơn vị: tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 15/5)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN phát hành thành công đạt 18,050 tỷ đồng TPCP trong kỳ với lợi suất trúng thầu tăng ở tất cả các kỳ hạn

Trong tháng 5, KBNN tiếp tục giảm quy mô chào bán TPCP, với tổng giá trị gọi thầu đạt 41.000 tỷ đồng – giảm 36% so với tháng 4. Trong đó, 18.050 tỷ đồng đã được huy động, tương ứng tỷ lệ trúng thầu đạt 44% – giảm 22% so với tháng trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025, KBNN đã phát hành tổng cộng 170,917 tỷ đồng TPCP, hoàn thành 34,2% kế hoạch năm. Trong đó, kỳ hạn 10N có lượng phát hành lớn nhất với giá trị 147.1 nghìn tỷ đồng. Riêng trong Q2/2025, KBNN đạt kế hoạch phát hành 120.000 tỷ đồng. Theo đó, tính từ đầu tháng 4 đến hết tháng 5 đã thực hiện được 50.4% kế hoạch quý.

Lợi suất trái phiếu trúng thầu tăng 10 điểm cơ bản ở kỳ hạn 5N lên mức 2.41%. Trong khi lợi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt tăng 3 điểm cơ bản và 1 điểm cơ bản lên mức 3.08% và 3.2%.

Hình 9: Kết quả phát hành TPCP từ đầu năm 2025 đến nay (tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2025	KBNN đã phát hành 2025	% Kế hoạch KBNN 2025
3 Năm	40,000		
5 Năm	100,000	15,700	16%
7 Năm	10,000	0	0%
10 Năm	230,000	147,171	64%
15 Năm	85,000	5,735	7%
20 Năm	10,000	500	5%
30 Năm	25,000	1,811	7%
Tổng	500,000	170,917	34.2%

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/5/2025

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

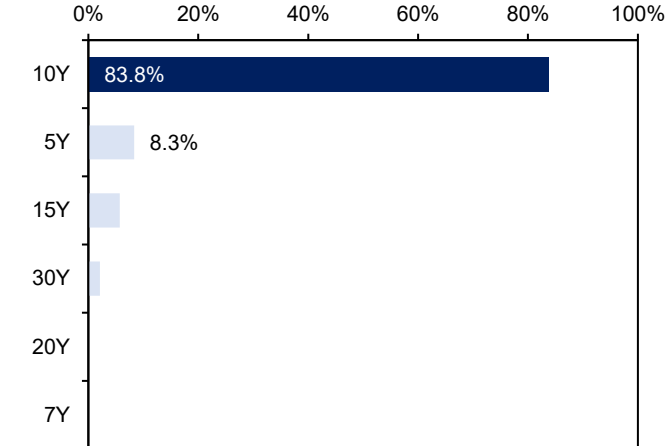
Hình 10: Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T5/2025 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3Y				
5Y	5,500	1,500	27%	2.36% - 2.41%
7Y	500	0	0%	0.00%
10Y	28,000	15,132	54%	3.05% - 3.08%
15Y	5,000	1,035	21%	3.1% - 3.2%
20Y	500	0	0%	0.00%
30Y	1,500	383	26%	3.28% - 3.3%
Tổng	41,000	18,050	44.0%	Đơn vị: tỷ đồng

*Tính đến thời điểm 31/5/2025

Nguồn: HNX, MBS Research

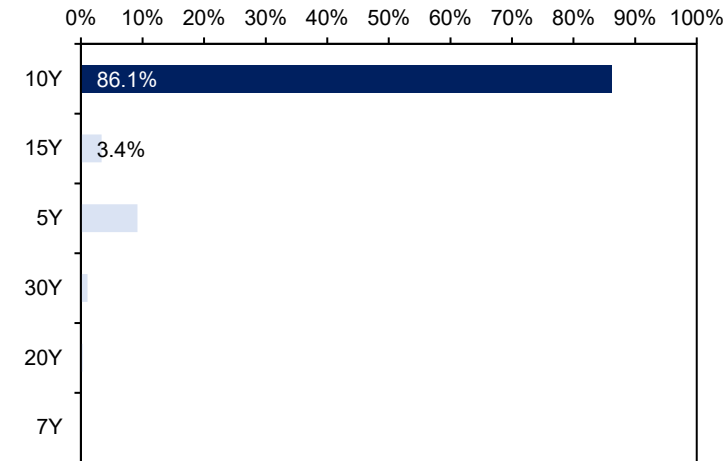
Hình 11: Tỷ trọng TPCP phát hành T5/2025



*Tính đến thời điểm 31/5/2025

Nguồn: HNX, MBS Research

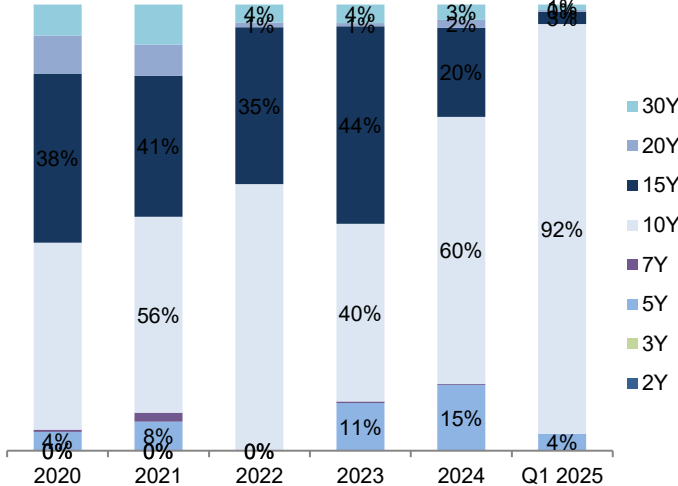
Hình 12: Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2025



*Tính đến thời điểm 31/5/2025

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 13: Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 14: Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 31/5/2025

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2024
Mỹ	4.40	-11.06	23.9	23.9
EU	2.50	-6.74	5.6	5.6
Nhật Bản	1.50	-3.70	18.4	18.4
Trung Quốc	1.71	0.96	7.8	-409.4
Hàn Quốc	2.77	0.70	20.2	20.2
Ấn Độ	6.29	3.62	-6.8	-6.8
Malaysia	3.52	-7.10	-13.4	-13.4
Singapore	2.44	-7.47	-6.4	-6.4
Indonesia	6.84	1.16	-3.7	-3.7
Philippines	5.16	-11.40	3.3	3.3
Thái Lan	1.87	-5.13	-7.0	-7.0
Việt Nam	3.11	3.40	3.2	3.6

* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

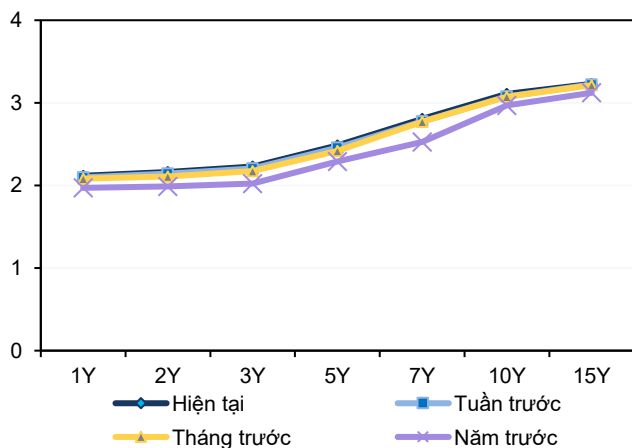
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP có xu hướng tăng nhẹ trong tháng tại tất cả các kỳ hạn. Tổng giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp tăng nhẹ 9.2% so với tháng trước. NĐTNN mua ròng hơn 289 tỷ đồng TPCP trong tháng 5

Lợi suất kỳ hạn 10N tiếp tục xu hướng tăng và duy trì trên ngưỡng 3% trong suốt tháng 5. Đến cuối tháng 5, lợi suất kỳ hạn 10N ở mức 3.1%/năm (+4 điểm cơ bản so với cuối tháng trước), bên cạnh đó lợi suất kỳ hạn 2N cũng tăng nhẹ 5 điểm cơ bản so với cuối tháng trước lên mức 2.2%/năm.

Giá trị giao dịch bình quân ngày trên thị trường TPCP thứ cấp đạt hơn 13.6 nghìn tỷ đồng, tăng 9.2% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright chiếm 71% khối lượng trong kỳ với khoảng 193.8 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 9.7 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 14.4% so với bình quân tháng trước. Giá trị giao dịch repos bình quân giảm 1.8% so với tháng trước, với giá trị giao dịch ghi nhận gần 4 nghìn tỷ đồng/ngày. Trong tháng 5, khối ngoại đã mua ròng 284 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2025, NĐTNN đã mua ròng khoảng hơn 2.07 nghìn tỷ đồng.

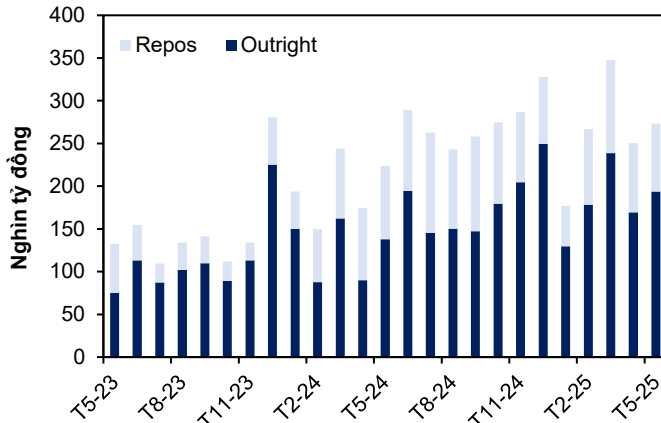
Hình 15: Lợi suất TPCP (%)



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/5

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

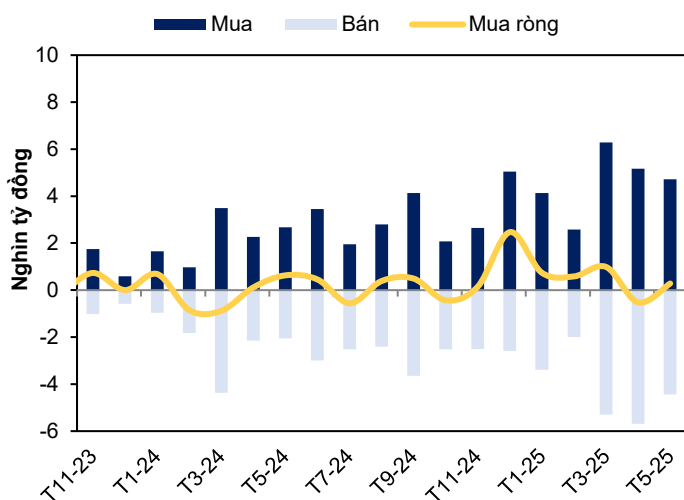
Hình 16: GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/5

Nguồn: HNX, MBS Research

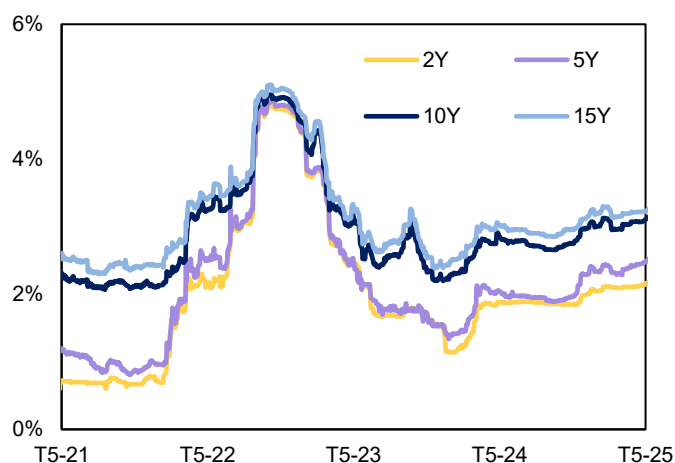
Hình 17: Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/5

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 18: Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/5

Nguồn: HNX, MBS Research

Phụ lục

Hình 19: Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất trong năm 2025

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2 - 3	20,500	5.1% - 5.2%
CTCP Tập đoàn Vingroup	2 - 3	17,000	12.0%- 12.5%
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7-15	11,154	5.68% - 6.26%
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	8-10	11,100	5.7% - 6.3%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	3	10,000	5.2%-5.4%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	3	8,500	5.1%-5.4%
Ngân hàng TMCP An Bình	2-3	7,300	5.6% - 6.0%
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3	6,000	5.2% - 5.3%
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	7-8	5,000	2.7% - 2.9%
CTCP Chứng khoán VPS	1	5,000	8.30%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20: Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất trong năm 2025

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
CTCP Sản xuất và kinh doanh Vinfast	3	5,000	12.5%
CTCP Tập đoàn Vingroup	2 - 3	17,000	12.0% - 12.5%
Công ty TNHH Công Nghiệp - Bất Động Sản và Xây Dựng Song Phương	2.08	389	12.0%
CTCP Đầu tư và du lịch Vạn Hương	3	1,914	11.0%
CTCP Kinh doanh F88	1	200	10.5%
CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú (tên cũ: CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest)	3	150	10.5%
CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	3	500	10.0%
Công ty cổ phần Tasco Auto	4	190	10.0%
CTCP Tập đoàn ASG	3	300	9.5%
CTCP AAC Việt Nam	3	500	8.5%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 21: Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong tháng 5 năm 2025

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (Tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (Tháng)
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	04/2025	700	6.0%	36
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	04/2025	1,000	5.8%	24
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	04/2025	400	5.7%	24
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	04/2025	1,000	5.6%	24
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	04/2025	500	5.8%	36
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	04/2025	800	5.3%	24
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	04/2025	500	6.4%	180
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	04/2025	2,000	5.9%	96
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	04/2025	3,000	5.7%	96
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	04/2025	1,000	5.8%	120
	CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	04/2025	1,914	11.0%	36
MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	04/2025	100	6.3%	84
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	04/2025	1,000	5.3%	36
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	04/2025	1,000	5.3%	36
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	04/2025	2,000	5.3%	36
	CTCP Đầu tư đường Mặt Trời	04/2025	250	8.0%	12

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (Tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (Tháng)
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	04/2025	2,000	5.4%	36
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	04/2025	1,000	5.4%	36
	Công ty TNHH Oleco - NQ	04/2025	490	8.5%	60
PGB	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	04/2025	700	5.8%	24
	CTCP Tasco Auto	04/2025	190	10.0%	48
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	3,200	5.2%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	1,000	5.2%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	2,500	5.2%	24
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	2,500	5.2%	24
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	2,800	5.2%	24
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	1,500	5.1%	24
	CTCP Chứng khoán Kỹ thương	04/2025	500	7.5%	36
TCO	CTCP Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO	04/2025	3,000	8.2%	12
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	04/2025	3,000	12.0%	25
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	04/2025	4,000	12.0%	38
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	04/2025	2,000	12.5%	24
	Công ty TNHH Truyền dẫn nước sạch Xuân Mai Hà Nội	04/2025	317	5.8%	240
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	05/2025	500	5.7%	24
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	05/2025	700	5.7%	24
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	05/2025	1,000	5.6%	24
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	05/2025	2,000	5.7%	24
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	05/2025	1,000	5.6%	24
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	05/2025	500	5.4%	24
ASG	CTCP Tập đoàn ASG	05/2025	300	9.5%	36
	CTCP AAC Việt Nam	05/2025	500	8.5%	72
BAB	Ngân hàng TMCP Bắc Á	05/2025	1,000	5.4%	24
BAB	Ngân hàng TMCP Bắc Á	05/2025	1,000	5.4%	24
BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	05/2025	500	10.0%	36
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	780	5.7%	84
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	305	5.8%	96
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	173	5.9%	96
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	1,100	5.7%	84
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	2,200	5.8%	96
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	1,200	6.3%	180
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	53	5.7%	84
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	355	5.8%	96
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	1,500	5.7%	84
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	238	5.7%	84
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	150	5.8%	96
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	100	6.3%	180
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2025	3,000	5.8%	96
	Công ty TNHH Công Nghiệp - Bất Động Sản và Xây dựng Song Phương	05/2025	389	12.0%	60
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	05/2025	600	5.8%	96
	CTCP kinh doanh F88	05/2025	50	10.5%	12
	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	05/2025	400	6.8%	24
	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	05/2025	400	6.8%	24
	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	05/2025	400	6.8%	24
MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	05/2025	200	6.4%	96
MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	05/2025	50	6.2%	84

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (Tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (Tháng)
MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	05/2025	400	6.4%	96
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	05/2025	2,000	5.3%	36
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	05/2025	500	5.3%	36
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	05/2025	500	5.4%	36
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	05/2025	1,500	5.1%	36
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	05/2025	1,500	5.1%	36
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	05/2025	1,500	5.4%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	05/2025	2,000	5.1%	24
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	05/2025	1,000	5.1%	24
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	05/2025	4,000	5.1%	36
	CTCP Chứng khoán Kỹ thương	05/2025	500	7.5%	36
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	05/2025	253	7.3%	120
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	05/2025	1,000	5.5%	36
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	05/2025	1,500	5.5%	36
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	05/2025	1,000	5.5%	36
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	05/2025	100	6.9%	120
VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	05/2025	659	8.0%	12
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	05/2025	2,000	12.5%	24
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	05/2025	2,000	12.5%	24
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	05/2025	2,000	12.5%	24
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	05/2025	2,000	12.5%	24
	CTCP Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	05/2025	5,000	12.5%	36
	CTCP Xây dựng, Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng	05/2025	3,466	8.3%	60
VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	05/2025	1,000	5.2%	36
VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	05/2025	2,000	5.4%	36
VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	05/2025	1,500	5.2%	36
VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	05/2025	3,000	5.4%	36
VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	05/2025	2,500	5.2%	36
VPI	CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú	05/2025	150	10.5%	36

Nguồn: HNX, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Ngô Quốc Hưng
Nghiêm Phú Cường
Đinh Hà Anh
Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính
Đinh Công Luyện
Phạm Thị Thanh Hương

Bất động sản
Nguyễn Minh Đức
Lê Hải Thành
Phạm Thị Thanh Huyền

Công nghiệp – Năng Lượng
Nguyễn Hà Đức Tùng
Mai Duy Anh

Dịch vụ - Tiêu dùng
Nguyễn Quỳnh Ly
Nguyễn Phương Anh